

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Gia Cát

Ông Trần Văn Lý

Bà Ngô My Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông Trương Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020; tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Quốc K**, sinh năm 1998, tại Bình Định; Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh H (1972) và bà Trần Thị V (1973); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2019; Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Trần Đình L** – Văn phòng Luật sư Đặng Văn P, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Huỳnh Trần T2**, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ dân phố 4, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Võ Văn Tr1**, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố 2, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn M**, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Trần Quốc K**, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Lưu Kim S**, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ dân phố 7, Thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 03/02/2019, Huỳnh Văn T, Nguyễn M cùng một số người bạn dự tất niên tại nhà M tại hẻm đường N thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Cùng lúc này, Trần Quốc K, Huỳnh Trần T2, Võ Văn Tr1, Nguyễn Sơn T cùng một số người khác cũng dự tất niên tại nhà của Tr phía trước nhà M.

Đến khoảng 14h00 cùng ngày, do hết bia nên T điều khiển xe mô tô hiệu Exiter 150 biển kiểm soát 79V1-351.60 đi một mình từ đường phía sau nhà Tr đi về phía trước để mua bia, T rờ ga làm xe nổ to nên mọi người trong nhà Tr thấy bức mình. Một lúc sau, M đi bộ từ nhà mình lên phía trước ngang qua nhà Tr, Tr mời M vào nhà ngồi cùng uống bia, Tr nói với M về nhắc T chạy xe bớt rờ ga gây ồn ào. Khoảng 10 phút sau, T chạy xe về ngang qua nhà Tr, thấy vậy Tr kêu T lại và nói: Chạy xe bớt nẹt pô để mấy cháu nhỏ ngủ, T trả lời: Do mới biết chạy xe tay côn, rồi đi về nhà M. Sau đó, M mời Tr cùng các bạn sang nhà M uống bia vì nhà cũng đang tất niên, rồi đi về nhà.

Một lát sau T2, Tr và K đi qua nhà M cùng ngồi uống bia. Tại đây, T2 và T nói chuyện về việc lúc nãy T chạy xe gây ồn ào nên cả hai lời qua tiếng lại với nhau. Thấy tình hình căng thẳng nên T đi ra phía sau nhà M lấy 01 cái kéo dài khoảng 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ xám, lưỡi bằng kim loại cắt trong túi quần rồi vào tiếp tục uống bia. Lúc này, T2 và T tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau, T2 bức tức cầm ly bia thủy tinh đập xuống nền nhà, đồng thời đứng dậy dùng tay đánh T. T cũng đứng dậy rút kéo đâm sượt cầm của T2 gây chảy máu và nói: Tao đâm chết me tụi mày, rồi chạy ra sân nhà của M. Thấy vậy Tr, K và T2 cũng lao vào dùng tay đánh và giằng co với T. Khi ra đến đường trước cổng nhà M thì cái

kéo trên tay T rơi xuống đường thì T bỏ chạy theo con hẻm ra đường lớn. Khi T chạy đến góc của nhà Tr thì gặp Tr1 từ nhà Tr đi đến, vì đường hẹp và sợ Tr1 chặn đánh nên T đứng lại. Lúc này T2, Tr đuổi kịp và dùng tay đánh T, còn K nhặt lấy cái kéo mà T làm rơi chạy đến đâm nhiều cái vào vùng bụng của T gây thương tích. Tr1 thấy cầm T2 chảy máu nên cũng xông vào dùng tay đánh T. Lúc này, có người đến can ngăn thì T bỏ chạy ra đường N thì T2, Tr1 đuổi theo dùng tay đánh T rồi bỏ đi. T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V. Sau khi gây án, K vứt cái kéo ở khu vực sân nhà M, bà Nguyễn Thị T là mẹ của M đã nhặt cái kéo và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 27/3/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Thương tật của Huỳnh Văn T như sau:

- 03 vết sẹo kích thước nhỏ (sẹo vết thương). Tỷ lệ thương tật: 03%;
- Thủng ruột non 08 lỗ. Tỷ lệ thương tật: 40%;
- Thủng đại tràng 01 lỗ. Tỷ lệ thương tật: 41%;
- Thủng thận phải. Tỷ lệ thương tật: 18%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi, tỷ lệ tổn thương cơ thể: 72%.

Ngày 21/8/2019, Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Trần T2, Võ Văn Tr1 và Nguyễn Sơn T về hành vi đánh nhau vào ngày 03/02/2019 tại Tổ dân phố 7, thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa.

Đối với Huỳnh Văn T đã có hành vi sử dụng kéo gây thương tích cho Huỳnh Trần T2 ở cằm. Tuy nhiên, do T2 đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu nên Công an huyện Vạn Ninh đã ra quyết định xử lý hành chính đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSKH-P1 ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Quốc K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quốc K mức hình phạt từ 08 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn T không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V, Huỳnh Trần T2, Võ Văn Tr1 không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu 01 cái kéo có chiều dài khoảng 21cm, Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi thống nhất với bản Cáo trạng, tuy nhiên tôi không đồng ý cáo buộc bị cáo có tính chất côn đồ, vì vụ án xảy ra do bị hại T có hành vi đi xe nẹt pô và có người nhắc nhở nhưng anh T không tiếp thu và tiếp tục có hành vi lấy cái kéo để phòng thủ nên hành vi của bị hại mới là hành vi côn đồ, hành vi của bị cáo K so với các tình tiết côn đồ theo như án lệ số 17 không liên quan gì đến vụ án này. Nếu có tính chất côn đồ thì phải là người coi thường pháp luật, coi thường con người nhưng bị cáo là người đi bộ đội về và từ đầu đến đuôi là có lỗi của bị hại. Tôi đề nghị Viện kiểm sát nên xem lại việc truy tố hành vi côn đồ. Do đó, tôi đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ và áp dụng khoản 2 Điều 123, các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/02/2019, tại tổ dân phố số 7, thị trấn V,

huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trần Quốc K đã dùng kéo đâm nhiều lần vào vùng bụng của Huỳnh Văn T. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn T do thương tích bị cáo gây nên hiện tại là 72%.

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào bụng bị hại, đây là vùng trọng yếu trên cơ thể, bị cáo buộc phải biết hậu quả từ hành vi của mình có khả năng gây tử vong cho người bị hại, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ. Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKSKH-P1 ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính côn đồ hung hãn, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận của gia đình bị cáo 70.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Trần Thị V, Huỳnh Trần T2, Võ Văn Tr1, không yêu cầu nên không xét, bà Nguyễn Thị T vắng mặt, tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu 01 cái kéo có chiều dài khoảng 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ xám, lưỡi bằng kim loại màu xám, trên thân lưỡi có khắc chữ “STAINLESS STEEL”. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc K 10 (Mười) năm tù** về tội “*Giết người*”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo có chiều dài khoảng 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ xám, lưỡi bằng kim loại màu xám, trên thân lưỡi có khắc chữ “STAINLESS STEEL”. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc K phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Tuấn**